

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Khoa Sau Đại học

ĐƯƠNG THỊ GIANG

LA DÉVERBALISATION DANS LA TRADUCTION
DU FRANÇAIS EN VIETNAMIEN

(TRỪU TƯỢNG HÓA VỎ NGÔN NGỮ
TRONG BIÊN DỊCH PHÁP - VIỆT)

Chuyên ngành: Ngôn ngữ Pháp
Mã số: 9220203.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÀNH TIẾNG PHÁP

HÀ NỘI – 2024

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Đinh Hồng Vân

Phản biện 1: PGS.TS. Đường Công Minh – Đại học Hà Nội

Phản biện 2: PGS.TS. Vương Văn Toàn - Viện hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp ĐHQG họp tại:

Hội trường tầng 2, Tòa nhà Sunwah, ĐHNN-ĐHQGHN, 144
Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 05 tháng 08 năm 2024

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề

“L’entente entre les peuples ne peut naître que du dialogue ; or, à de rares exceptions près, le dialogue aujourd’hui passe par la traduction.”

(Lederer, 1976, p.23)

(Tạm dịch: Các dân tộc chỉ có thể hiểu nhau thông qua trò chuyện giao tiếp; và trong đại đa số trường hợp, giao tiếp được thực hiện qua hoạt động dịch thuật)

Được sử dụng từ những ngày đầu của lịch sử, dịch thuật không ngừng phát triển cùng những tiến bộ của loài người. Trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay, rõ ràng không cần phải chứng minh tầm quan trọng và sự cần thiết của công tác dịch thuật. Chúng ta có thể thấy dịch thuật ngày càng trở nên quan trọng hơn và đóng vai trò lớn trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống xã hội. Do đó, làm thế nào để dịch tốt là mối quan tâm lớn của những người làm nghề dịch, người đào tạo, và cả những người học dịch.

Từ những năm 60 của thế kỷ trước đã xuất hiện nhiều lý thuyết về dịch thuật, trong đó phần lớn đề cập đến dịch thuật từ góc độ ngôn ngữ so sánh hoặc phân tích diễn ngôn, trong khi một số khác tập trung vào những vấn đề được cho là quá lý thuyết. Tuy nhiên, mục tiêu chính của lý thuyết dịch thuật nên hướng đến cải thiện chất lượng dịch, phục vụ giảng dạy, và chỉ dẫn cho người học cách thức để dịch tốt. Nhưng đáng tiếc, điều này ít được các nhà nghiên cứu về dịch thuật chú ý đến. Vì vậy, người mới bắt đầu làm nghề dịch thường thấy có khoảng cách lớn giữa lý thuyết và những vấn đề thực tế trong công việc mà họ gặp phải. Lý thuyết dịch nghĩa ngôn bản (gọi tắt là TIT) là một trong số ít những lý thuyết nghiên cứu vấn đề này. Thông qua kinh nghiệm dịch thuật và giảng dạy dịch, các tác giả của TIT đã có thể xây dựng lý thuyết dịch bằng cách nêu rõ những khái niệm và nguyên tắc mà dịch giả cần nhớ để có thể dịch tốt, đồng thời mô tả hoạt động dịch thuật một cách chặt chẽ, nhất quán, khách quan, và có thể kiểm chứng trong thực tế: *“qui soit non seulement rigoureuse, cohérente et objective mais aussi vérifiable dans la pratique”* (Inyang, 2013, tr.10). Một

trong những đóng góp lớn của TIT đó là đã phân tích chi tiết quá trình dịch thuật thành ba bước, trong đó bước thứ hai – trừu tượng hóa vô ngôn ngữ- là điểm độc đáo của lý thuyết này. Nhờ đó, TIT đã làm sáng tỏ những vấn đề liên quan đến hoạt động dịch thuật, nhiệm vụ của dịch giả, cũng như kiến thức và kỹ năng cần thiết của họ. Trừu tượng hóa vô ngôn ngữ được định nghĩa là “*un affranchissement des signes linguistiques concomitant à la saisie d’un sens cognitif et affectif*” (Tạm dịch: thoát ra khỏi lớp vô ngôn ngữ trong quá trình hiểu nghĩa của ngôn bản) (Lederer, 1994, tr.213). Theo lý thuyết TIT, đây là một bước không thể thiếu để có được một bản dịch chất lượng. Khái niệm trừu tượng hóa vô ngôn ngữ của lý thuyết này đã trả lời cho những thắc mắc của chúng tôi trong quá trình làm nghề dịch cũng như khi dạy dịch.

Trên thực tế, chúng tôi vẫn luôn có một thắc mắc, đó là nếu như trong giao tiếp thông thường, một người Việt sẽ sử dụng ngôn ngữ rất thuần Việt. Thế nhưng khi dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, dường như tiếng Việt của họ luôn chịu ảnh hưởng từ tiếng nước ngoài và không còn thuần Việt nữa. Rất nhiều bản dịch của sinh viên, và thậm chí cả các bản dịch đang được lưu hành trên thị trường đã cho thấy người dịch thường cố gắng sao chép cấu trúc ngữ pháp, từ vựng và tất cả thông tin trong bản gốc. Kết quả là bản dịch của họ rất bám từ, đôi khi chứa đựng những thông tin thừa thãi và khi đọc thấy rất nặng nề. Bản dịch đó được gọi là “dịch từ” và thông thường một người Việt Nam khi đọc sẽ có cảm giác rằng đó không phải là tiếng Việt. Theo giải thích của các tác giả của TIT, một trong những lý do gây khó khăn không chỉ cho người học mà còn cả các dịch giả đó là họ quá quan tâm đến các chất liệu ngôn ngữ của văn bản gốc. Nói cách khác, họ không trừu tượng hóa vô ngôn ngữ. Vấn đề này càng quan trọng hơn trong biên dịch vì diễn đạt trong biên dịch cần độ chính xác và rõ ràng cao hơn. Thế nhưng, chính trong biên dịch, người ta lại thường cho rằng khi trung thành với ngôn ngữ là đã trung thành với văn bản gốc.

Do đó, chúng tôi đã tự hỏi : *Trừu tượng hóa vô ngôn ngữ có cần thiết trong biên dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt không? và Làm thế nào để có thể trừu tượng hóa vô ngôn ngữ trong quá trình dịch thuật?* Từ đó, chúng tôi đã đi tìm đọc những nghiên cứu trên thế giới và trong nước để tìm ra câu trả lời. Tuy nhiên, chúng tôi thấy rằng nếu như những nghiên cứu về vấn đề này trên thế giới còn tương đối ít, thì

ở Việt Nam lại càng khiêm tốn hơn nhiều. Khi tìm kiếm tài liệu tại các thư viện cũng như tìm kiếm trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Thư viện Quốc Gia, chúng tôi cũng không có được nhiều tin tích cực bởi vì ngoài vài bài báo của một số nhà ngôn ngữ học hoặc nhà nghiên cứu về dịch thuật thì chúng tôi không tìm thấy tài liệu nào khác nói về chủ đề này.

Chính vì vậy, chúng tôi mong muốn đóng góp vào việc làm sáng tỏ khái niệm trừu tượng hóa vô ngôn ngữ, một vấn đề nghiên cứu vẫn còn mới mẻ ở Việt Nam, và đề xuất những hướng nghiên cứu mới để có thể củng cố lý thuyết TIT trong dịch thuật.

2. Mục đích nghiên cứu

Xuất phát từ những thắc mắc của chúng tôi về bản chất và vai trò của bước trừu tượng hóa vô ngôn ngữ trong biên dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt, nghiên cứu này nhằm mục đích:

- Chứng minh tầm quan trọng của bước trừu tượng hóa vô ngôn ngữ trong biên dịch Pháp-Việt;
- Nhận diện những dấu hiệu của trừu tượng hóa vô ngôn ngữ trong biên dịch Pháp-Việt;
- Làm sáng tỏ quá trình trừu tượng hóa vô ngôn ngữ trong biên dịch Pháp-Việt, từ đó giúp cải thiện chất lượng dịch.

Như vậy, về mặt lý thuyết, chúng tôi hy vọng nghiên cứu này sẽ đóng góp vào nghiên cứu dịch thuật nói chung và góp phần làm sáng tỏ vai trò và quy trình trừu tượng hóa vô ngôn ngữ trong biên dịch Pháp-Việt. Dưới góc độ thực hành, nghiên cứu của chúng tôi sẽ phần nào giúp người dịch nhận thức rõ hơn về bước trừu tượng hóa vô ngôn ngữ, từ đó nâng cao chất lượng dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt. Ngoài ra, nghiên cứu cũng mở ra những hướng mới trong việc giảng dạy biên dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt.

3. Câu hỏi nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, chúng tôi mong muốn có thể trả lời cho các câu hỏi sau:

1. Trừu tượng hóa vô ngôn ngữ có vai trò quan trọng như thế nào trong biên dịch Pháp-Việt?
2. Đây là dấu hiệu để nhận biết trừu tượng hóa vô ngôn ngữ trong một bản dịch?
3. Làm thế nào để có thể trừu tượng hóa vô ngôn ngữ trong biên dịch Pháp-Việt?

4. Giả thuyết nghiên cứu

Từ những câu hỏi trên, chúng tôi đưa ra những giả thuyết sau:

1. Trừu tượng hóa vô ngôn ngữ giúp người dịch dễ dàng hiểu được ý của văn bản gốc và diễn đạt sang ngôn ngữ đích một cách chính xác và phù hợp. Nếu không có bước này, người dịch sẽ gặp nhiều khó khăn hơn.
2. Trừu tượng hóa vô ngôn ngữ không phải là một khái niệm mơ hồ mà nó thực sự tham gia vào quá trình biên dịch Pháp-Việt. Chúng ta có thể nhận diện và phân loại trừu tượng hóa vô ngôn ngữ.
3. Chúng ta có thể thấy hiện tượng này ở mọi dịch giả có kỹ năng tốt, khi người dịch thoát ra khỏi lớp vỏ ngôn ngữ để tập trung vào nghĩa. Để có thể trừu tượng hóa vô ngôn ngữ, điều quan trọng đó là cần ý niệm hóa thông tin trong bản gốc thông qua việc kết hợp các kiến thức ngôn ngữ và kiến thức tri nhận.

5. Phương pháp nghiên cứu

Thuộc lĩnh vực ngôn ngữ học, luận án của chúng tôi nhằm mục đích chỉ ra tầm quan trọng của bước trừu tượng hóa vô ngôn ngữ trong biên dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt và làm sáng tỏ bản chất của quá trình trừu tượng hóa vô ngôn ngữ để có một bản dịch tốt hơn. Do đó, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả. Theo Nguyễn: “*l'intérêt du chercheur est de présenter l'état d'une situation, de décrire, de présenter des circonstances et la capacité de cette recherche à fournir une image précise d'un phénomène ou d'une situation particulière*” (Tạm dịch: nhà nghiên cứu quan tâm đến việc trình bày tình hình của một tình huống, mô tả, trình bày các hoàn cảnh và khả năng của nghiên cứu để cung cấp một hình ảnh chính xác về một hiện tượng hoặc tình huống cụ thể) (Nguyễn, 2007, tr.37). Theo đó, với mục tiêu mô tả các sự kiện, các đối tượng, các hành vi - mô tả để hiểu, mô tả để giải thích - nghiên cứu mô tả cho phép chúng tôi hiểu sâu hơn về các dấu hiệu của bước trừu tượng hóa vô ngôn ngữ và tầm quan trọng của bước này trong dịch thuật, đồng thời mô tả quá trình trừu tượng hóa vô ngôn ngữ dựa trên những quan sát chi tiết và sâu sắc quá trình này. Hai phương pháp thu thập dữ liệu được sử dụng là quan sát quá trình dịch của các dịch giả chuyên nghiệp và phỏng vấn khảo sát. Cuối cùng, chúng tôi chọn phương pháp phân tích dữ liệu định tính để xem các dịch giả chuyên nghiệp đã trừu tượng hóa vô ngôn ngữ như thế nào để từ đó đưa ra quy trình trừu tượng hóa vô ngôn

ngữ trong biên dịch Pháp-Việt nhằm hướng tới cải thiện chất lượng dịch thuật.

6. Giới hạn đề tài nghiên cứu

Luận án này tập trung vào nghiên cứu trừu tượng hóa vô ngôn ngữ trong biên dịch vì không dễ để tiếp cận trực tiếp các hoạt động phiên dịch chính thức và chuyên nghiệp tại Việt Nam.

Ngoài ra, mặc dù các nghiên cứu của TIT đã chỉ ra rằng, với bất kỳ văn bản và cặp ngôn ngữ nào thì các cơ chế tư duy của quá trình dịch vẫn giữ nguyên, tức là quá trình trừu tượng hóa vô ngôn ngữ luôn diễn ra. Nhưng để thuận tiện cho việc phân tích quá trình dịch, chúng tôi không đặc biệt chú trọng đến thể loại văn bản. Vì vậy, chúng tôi chỉ giới hạn trong các văn bản thực tế (không phải văn học) và tổng quát (không chuyên ngành), và chỉ nghiên cứu chiều dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt.

Chúng tôi cũng loại trừ dịch máy khỏi nghiên cứu này vì quá trình dịch máy hoàn toàn khác biệt so với con người.

Cuối cùng, đối với phần nghiên cứu liên quan đến sinh viên, chúng tôi chỉ nghiên cứu với sinh viên Khoa Pháp của Trường Đại học ngoại ngữ (ĐHQGHN) vì đây là nơi chúng tôi làm việc và đó sẽ là đối tượng chúng tôi nghiên cứu trong một công trình sau này.

7. Cấu trúc luận án

Luận án sẽ bao gồm ba chương: Cơ sở lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, và kết quả nghiên cứu.

Trong chương đầu tiên với tựa đề “Cơ sở lý thuyết”, chúng tôi sẽ tập trung vào việc nghiên cứu tổng hợp và so sánh các yếu tố lý thuyết liên quan đến chủ đề nghiên cứu của chúng tôi như lý thuyết dịch thuật nói chung, quy trình dịch và cuối cùng là các nghiên cứu về bước trừu tượng hóa vô ngôn ngữ trên thế giới cũng như tại Việt Nam.

Chương thứ hai với tựa đề “Phương pháp nghiên cứu” sẽ trình bày chi tiết phương pháp nghiên cứu của chúng tôi thông qua việc giải thích về phương pháp nghiên cứu đã chọn, phân định nghiên cứu, mô tả các đối tượng nghiên cứu và các giai đoạn cụ thể của quá trình nghiên cứu.

Chương thứ ba có tựa đề là "Kết quả nghiên cứu" sẽ được dành để phân tích dữ liệu và thảo luận kết quả nghiên cứu. Chúng tôi sẽ phân tích bản dịch của các sinh viên để thống kê lỗi dịch do không trừu tượng hóa vô ngôn ngữ, từ đó chỉ ra tầm quan trọng của bước này. Ngoài ra, chúng tôi sẽ trình bày kết quả nghiên cứu về bước trừu tượng

hóa vô ngôn ngữ trong quá trình dịch thuật của các dịch giả chuyên nghiệp bằng các phương pháp khác nhau để có thể nhận biết các dấu hiệu của trù tượng hóa vô ngôn ngữ trong việc dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt, và cuối cùng, chúng tôi sẽ đưa ra các nguyên tắc và chiến lược để trả lời cho câu hỏi thứ ba "Làm thế nào để trù tượng hóa vô ngôn ngữ trong biên dịch Pháp-Việt?" nhằm làm sáng tỏ bản chất của trù tượng hóa vô ngôn ngữ trong biên dịch Pháp-Việt.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Hoạt động dịch đi từ ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác được gọi là dịch chuyển mã, hay nói cách khác là dịch ngôn ngữ. Trong khi đó đối tượng của dịch ngôn bản là toàn bộ một văn bản. Chính vì vậy, quy trình dịch nghĩa ngôn bản bao gồm hiểu nghĩa trong văn bản gốc và diễn đạt lại sang ngôn ngữ đích. Người dịch phải diễn giải để nắm bắt ý nghĩa được thể hiện trong ngôn ngữ 1 và diễn đạt lại ý đó sang ngôn ngữ 2. Như vậy quá trình dịch không phải là một quá trình tuyến tính mà trải qua ba giai đoạn liên tiếp: hiểu, trừu tượng hoá vô ngôn ngữ và diễn đạt lại, trong đó giai đoạn thứ hai đóng một vai trò quan trọng để đạt được một bản dịch chính xác.

1. Bước trừu tượng hoá vô ngôn ngữ

Dựa trên kinh nghiệm phiên dịch hội thảo và những nghiên cứu về trí nhớ của con người, Seleskovitch đã đưa ra giả thuyết về hiện tượng trừu tượng hoá vô ngôn ngữ từ cuốn sách đầu tiên của bà năm 1968 có tựa đề “L’interprète dans les conférences internationales” (Phiên dịch trong các hội nghị quốc tế). Bà đã phát hiện ra rằng phiên dịch là một quá trình tư duy phức tạp hơn nhiều chứ không chỉ đơn giản là chuyển các câu chữ nghe được từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, bởi lẽ “*en interprétation, qu’on le veuille ou non, la forme est fugitive (verba volant), et de ce fait la dissociation du sens et de l’expression se fait spontanément*” (Tạm dịch: trong phiên dịch, dù có muốn hay không, thì lớp vỏ câu chữ cũng sẽ bay đi (verba volant), và do đó, ý nghĩa sẽ tự nhiên tách ra khỏi lớp vỏ ngôn ngữ) (tr.48). Thuật ngữ “trừu tượng hoá vô ngôn ngữ” xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1976 trong bài viết “De l’expérience aux concepts” (Từ trải nghiệm đến khái niệm) (Seleskovitch, 1997, tr.72), trong đó Seleskovitch cho rằng “*l’opération traduisante comprend trois temps, discours original - déverbalisation des unités de sens - expression de ces unités par un nouveau discours.*” (Tạm dịch: quá trình dịch bao gồm ba bước, hiểu diễn ngôn gốc – trừu tượng hoá vô ngôn ngữ các đơn vị ý nghĩa – diễn đạt các đơn vị này thông qua một diễn ngôn mới) (Ibid., tr.93). Bà định nghĩa giai đoạn này là “*une étape mentale non verbale entre les deux énoncés linguistiques, celui que l’interprète reçoit comme auditeur, et celui qu’il émet en tant que locuteur*” (Tạm dịch: một bước tư duy phi ngôn từ giữa hai phát ngôn, với phát ngôn thứ nhất, người phiên dịch có vai trò là người nghe, và với phát ngôn

thứ hai, người phiên dịch trở thành người nói) (Seleskovitch & Lederer, 1984, tr.82). Sau đó, Lederer chỉ rõ hơn với định nghĩa như sau “*le stade que connaît le processus de la traduction entre la compréhension d’un texte et sa réexpression dans une autre langue. Il s’agit d’un affranchissement des signes linguistiques concomitant à la saisie d’un sens cognitif et affectif.*” (Tạm dịch: một giai đoạn trong quá trình dịch, nằm giữa bước hiểu văn bản và diễn đạt lại sang một ngôn ngữ khác. Đó là quá trình thoát ra khỏi lớp vỏ ngôn ngữ trong khi hiểu nghĩa của ngôn bản) (Lederer, 1994, tr.213).

Ladmiral (2005) cũng đồng tình với quan điểm rằng việc chuyển từ văn bản nguồn (To) đến văn bản đích (Tt) phải qua một bước trung gian giữa hai giai đoạn (đọc-diễn giải và diễn đạt lại), tuy nhiên ông cho rằng cách gọi tên “trừu tượng hoá vỏ ngôn ngữ” có thể dẫn đến một số hiểu lầm. Chính vì vậy, ông đề xuất gọi giai đoạn này là “un no man’s langue” (bước phi ngôn ngữ), hoặc “un saut” (bước nhảy), nằm giữa “cái đã từng” của thông điệp nguồn và “cái chưa đến” của thông điệp đích. Theo ông, đây là một giai đoạn mà tâm lý người dịch rất căng thẳng, trong đó người dịch chuyển thông điệp dưới dạng ngôn ngữ sang tư duy và chỉ giữ lại ý nghĩa của thông điệp trước tìm cho nó một lớp vỏ mới hoàn toàn khác trong ngôn ngữ đích. Đó là lý do tại sao ông gọi nó là “salto mortale” (Tạm dịch: một bước nhảy chí mạng), một giai đoạn không xác định được kết hợp với hai giai đoạn khác rõ ràng và có thể xác định.

Như vậy, khái niệm trừu tượng hoá vỏ ngôn ngữ dựa trên giả định của Seleskovitch về việc tư duy của con người tồn tại độc lập với ngôn ngữ. Theo bà, chìa khóa của các cơ chế ngôn ngữ nằm ở việc lớp vỏ ngôn ngữ nguồn mờ đi và người ta chỉ còn tập trung vào nghĩa : “*les formes linguistiques de l’original s’évanouissaient pour ne laisser subsister que la conscience du sens*” (Seleskovitch, 1997, tr.85). Chính vì vậy, ban đầu, khái niệm này chỉ được nghiên cứu trong phiên dịch sử dĩ người phiên dịch có thể nắm bắt được từng lớp nghĩa và thành công diễn đạt cả một đoạn phát biểu sang ngôn ngữ đích là do họ có một kỹ năng rất phổ quát, họ chỉ giữ lại cái ý đã hiểu và quên đi câu từ. Họ trừu tượng hoá vỏ ngôn ngữ: “*L’interprète de consécutive qui parvient à retenir chaque nuance de sens et à réexprimer l’intégralité du discours avec spontanéité dans sa propre langue, met en œuvre une capacité très générale, consistant à retenir ce qui est compris tandis que disparaissent les mots. Il déverbalise.*” (Lederer,

1994, tr.23). Sau đó, các tác giả của TIT đã chứng minh rằng trừu tượng hoá vô ngôn ngữ cũng tồn tại trong biên dịch dù khó nhận thấy hơn.

2. Trừu tượng hoá vô ngôn ngữ trong phiên dịch

Kinh nghiệm phiên dịch song song cũng như phiên dịch nối tiếp cung cấp cho Seleskovitch bằng chứng rõ ràng về việc tư duy không hoàn toàn phụ thuộc vào ngôn ngữ, mặc dù ngôn ngữ giúp biểu hiện tư duy và phát triển tư duy. Về vấn đề này, bà khẳng định như sau: *“Ayant pendant des années étudié des discours et leur interprétation dans des langues différentes, nous avons pu constater que la pensée est une nébuleuse idéique qui n’entretient pas de rapport bi-univoque avec les unités d’une langue.”* (Tạm dịch: Sau nhiều năm nghiên cứu về diễn ngôn và cách phiên dịch các bài diễn ngôn đó ở các ngôn ngữ khác nhau, chúng tôi đã nhận thấy rằng tư duy là một tinh thể ý tưởng không có mối liên kết một-một với các đơn vị ngôn ngữ) (Seleskovitch & Lederer, 2001, tr. 260). Lederer cũng nhận ra đặc điểm này của tư duy dựa trên kết quả nghiên cứu của các nhà tâm lý học thần kinh. Bà cho rằng kiến thức tri nhận được lưu trữ trong bộ nhớ của chúng ta dưới dạng phi ngôn ngữ thông qua những sự kiện, khái niệm và hình ảnh trừu tượng chứ không phải những từ ngữ mô tả chúng. Chúng ta có thể kiểm chứng trong giao tiếp hàng ngày: khi chúng ta đọc một đoạn văn hoặc nghe ai đó kể một câu chuyện, các từ ngữ được sử dụng sẽ biến mất để nhường chỗ cho quá trình ý niệm hóa trong não của chúng ta; bằng chứng đó là trong hầu hết trường hợp, chúng ta thường sử dụng những từ ngữ khác để kể lại câu chuyện đó:

Chacun peut constater que les énoncés oraux sont évanescents. Nous retenons en gros le récit qui nous est fait, mais nous oublions la quasi-totalité des mots qui ont été prononcés. Le fait est patent dans l’oral : les signes du discours disparaissent avec le son de la voix qui les émet, mais l’auditeur - et l’interprète - conservent un souvenir déverbalisé, un état de conscience de l’idée ou du fait évoqué. (Lederer, 1994, tr.22)

(Tạm dịch: Chúng ta đều thấy rằng lời nói sẽ mờ đi. Chúng ta chỉ nhớ nội dung chính của câu chuyện được kể và quên đi hầu hết những từ mà người nói sử dụng. Đây là một sự thật hiển nhiên trong giao tiếp bằng lời: các biểu hiện của lời nói

sẽ biến mất cùng với âm thanh của giọng nói, nhưng người nghe – và người phiên dịch – vẫn nhớ nội dung dưới dạng một trạng thái nhận thức về ý hoặc sự việc được nói đến)

Như vậy, trừu tượng hóa vô ngôn ngữ là một cơ chế phổ quát mà ai cũng biết đến, thậm chí còn là một phần trong giao tiếp hàng ngày. Hơn nữa, như chúng tôi đã nhắc đến ở trên, quy trình dịch thành công là quy trình giống như mô hình giao tiếp đơn ngữ bình thường, tức là trong đó người ta quan tâm đến nghĩa và diễn giải nghĩa của phát ngôn, chứ không quan tâm đến ý nghĩa của từng từ. Do đó, người phiên dịch cũng thực hiện quá trình trừu tượng hóa vô ngôn ngữ. Trong những cuộc họp quốc tế, người ta thường phát biểu một lúc ít nhất cả hàng trăm từ. Vậy làm thế nào mà chỉ qua một lần nghe, người phiên dịch có thể ghi nhớ và diễn đạt lại sang một ngôn ngữ khác cả hàng trăm từ đó? Lý do không phải là vì họ có bộ nhớ phi thường, mà là vì họ chỉ nhớ những gì đã hiểu và quên đi hình thức ngôn ngữ của nó, như Lederer đã nói: “Verba volant” (từ ngữ bay đi): lời nói biến mất với những nghĩa ngôn ngữ của nó, nhưng nghĩa ngôn bản vẫn còn trong bộ nhớ của người nghe (Ibid., tr.18). Chính nghĩa ngôn bản, sau khi thoát khỏi lớp vỏ ngôn ngữ, là cái được truyền từ người này sang người khác. Và đây là khi mà trừu tượng hóa vô ngôn ngữ phát huy vai trò của nó:

En interprétation, la notion de sens du discours s'impose tout naturellement, et notamment en interprétation consécutive où le sens non seulement est ce que l'interprète comprend et exprime mais est aussi seul à marquer la mémoire alors que les paroles s'évanouissent. Leur évanescence, qu'accompagne le souvenir du sens, est un phénomène clé du langage ; il se manifeste chez tout sujet parlant et s'il convient particulièrement visible en interprétation, celle-ci n'en a pas le monopole.

(Ibid., tr.22).

(Tạm dịch: Trong phiên dịch, khái niệm nghĩa ngôn bản là một điều hiển nhiên, đặc biệt là trong phiên dịch nối tiếp khi mà nghĩa ngôn bản không chỉ là cái mà người phiên dịch hiểu và diễn đạt, mà còn là cái duy nhất được ghi nhớ lại trong khi lời nói biến mất. Đây là một hiện tượng quan trọng của ngôn ngữ; nó xuất hiện ở mọi người tham gia vào giao tiếp và, mặc

dù rất rõ ràng phiên dịch, nhưng nó không chỉ diễn ra trong phiên dịch)

Nhưng trừu tượng hóa vô ngôn ngữ diễn ra như thế nào trong phiên dịch? Dưới đây chúng tôi sẽ tổng hợp lại quá trình trừu tượng hóa vô ngôn ngữ do Lederer (1994) và Lopez Martinet (2005) đề xuất. Khi người phát ngôn phát biểu trong ngôn ngữ nguồn, lời nói của họ sẽ đến tai người phiên dịch và người phiên dịch giải mã các yếu tố ngữ nghĩa cú pháp để nắm được thông tin và gửi chúng đến bộ nhớ ngắn hạn để xử lý. Đồng thời, người phiên dịch sử dụng các thông tin liên quan đến ngữ cảnh (ngữ cảnh tri nhận) hoặc kiến thức liên quan đến các khái niệm được đề cập trong bài phát biểu và đã được lưu trữ trong bộ nhớ dài hạn (kiến thức tri nhận). Sau đó, trung tâm xử lý của bộ nhớ ngắn hạn bắt đầu xử lý các thông tin này. Và khi đó quá trình trừu tượng hóa vô ngôn ngữ bắt đầu. Đây là thời điểm xảy ra quá trình hợp nhất giữa thông tin trong bài phát biểu, thông tin từ ngữ cảnh tri nhận và thông tin từ kiến thức tri nhận của người phiên dịch, nói cách khác, đó là “*la fusion en un tout du sémantisme des mots et des compléments cognitifs*” (Tạm dịch: sự hợp nhất ý nghĩa của các đơn vị ngôn ngữ và các yếu tố tri nhận) (Lederer, 1994, tr. 27). Lederer gọi đó là “điểm nút” (point de capiton), khi người phiên dịch nắm được nghĩa của toàn bộ thông tin và từ đó tạo ra một đơn vị nghĩa. Thời điểm này sẽ khác nhau tùy thuộc vào kiến thức của người nghe. Dựa trên kinh nghiệm và quan sát thực tế, Lederer (1994) thấy rằng khi phiên dịch song song, người phiên dịch luôn dịch bám từ ở những từ đầu tiên trong một bài phát biểu hoặc khi người nói chuyển sang một ý mới. Chỉ đến khi diễn ra “điểm nút” thì người phiên dịch mới không dịch từ mà chuyển sang dịch ý.

Sau đó, những đơn vị nghĩa này xuất hiện liên tục trong quá trình nghe. Chúng chồng lên nhau trong tâm trí của người phiên dịch, biến đổi thành kiến thức phi ngôn ngữ và tích hợp vào các đơn vị lớn hơn để tạo ra nghĩa chung. Khi những quy trình này hoàn tất, nghĩa được tổng hợp trong tâm trí của người phiên dịch. Vì nghĩa là sản phẩm cuối cùng của bước hiểu nên chúng ta có thể coi rằng tại thời điểm này, quá trình trừu tượng hóa vô ngôn ngữ đã kết thúc.

Như vậy, chúng ta có thể thấy được rằng trong phiên dịch, trừu tượng hóa vô ngôn ngữ phụ thuộc nhiều vào các cơ chế hoạt động của bộ nhớ và khả năng tập trung. Theo Lopez Martinet mô tả: “*Ces processus sont pilotés par l’attention, qui choisit l’information*

pertinente du discours et du contexte et inhibe les réactions aléatoires que ces informations provoquent lorsque la mémoire à court terme fait appel à la mémoire à long terme.” (Tạm dịch: Những quá trình này do khả năng tập trung điều khiển, theo đó, người phiên dịch chọn lựa thông tin quan trọng từ bài phát biểu và ngữ cảnh, đồng thời ngăn chặn những phản ứng ngẫu nhiên mà những thông tin này gây ra khi bộ nhớ ngắn hạn liên kết với bộ nhớ dài hạn) (2005, tr. 37).

3. Trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ trong biên dịch

Được phát hiện từ những quan sát trong phiên dịch, trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ cũng đã được ghi nhận trong biên dịch. Delisle là người đầu tiên chỉ ra rằng hiện tượng trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ cũng áp dụng trong biên dịch và là một điều kiện tiên quyết để có thể diễn đạt chính xác. Ông cho rằng nghĩa được nắm bắt dưới hình thức trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ, tức là được giải phóng khỏi mọi đơn vị ngôn ngữ: *“le sens est saisi sous une forme déverbalisée, c'est à dire libérée de tout signifiant”* (1982, tr.77) và một khi đã nắm bắt được nghĩa thì người ta sẽ diễn đạt lại nó theo từng ý chứ không phải theo từng từ: *“une fois le sens saisi, sa restitution se fait en fonction des idées et non en fonction des mots”* (Ibid., tr.82)

Trong biên dịch, quá trình trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ không rõ ràng bằng trong phiên dịch nối tiếp: *“la déverbalisation est moins évidente qu'en interprétation consécutive”* (Lederer, 1994, tr.23). Bởi vì theo Lederer, Verba volant, scripta manent (Lời nói bay đi, bản ghi còn mãi): khi đối diện với một ngôn ngữ nước ngoài và với các ý đã được “đóng băng” trên văn bản, người dịch có thể bị các dấu hiệu của ngôn ngữ đó tác động trong quá trình hiểu và diễn đạt sang ngôn ngữ đích. Do đó, người dịch có nguy cơ diễn đạt lại thông điệp đó không đầy đủ, thậm chí sai sót về mặt ngữ nghĩa hoặc bản dịch mang đậm dấu ấn của ngôn ngữ gốc. Vì vậy, theo Delisle (1982, tr.40), người dịch phải luôn luôn cảnh giác với vấn đề giao thoa ngôn ngữ.

Khi phân tách quy trình dịch, Delisle chia giai đoạn hiểu thành hai bước nhỏ: giải mã các dấu hiệu ngôn ngữ và nắm bắt nghĩa. Sự phân biệt này chỉ nhằm mục đích làm rõ giai đoạn hiểu vì trên thực tế hai bước này diễn ra đồng thời và chồng chéo lên nhau. Nếu bước nhỏ đầu tiên liên quan đến đến hệ thống ngôn ngữ, thông qua phân tích từ vựng và ngữ pháp, thì bước nhỏ thứ hai thực hiện thông qua tham chiếu đến kiến thức thực tế. Nói cách khác, người dịch kết hợp các yếu tố tri nhận với kiến thức ngôn ngữ để hiểu được những câu từ trong

ngôn ngữ đó thể hiện thông điệp gì. Ông tóm tắt bước hiểu như sau: “*vider les signifiants de leur contenu conceptuel et relier les concepts ainsi obtenus au monde de l’expérience en leur associant un savoir non linguistique*” (Tạm dịch: tách ký hiệu ngôn ngữ ra khỏi nội dung ý nghĩa và liên kết các ý đó với kinh nghiệm thực tế bằng cách kết nối chúng với kiến thức phi ngôn ngữ).

Sau đó, những ý được tách ra trong bước hiểu đó sẽ dẫn đến một quá trình liên tưởng trong đầu người dịch. Đây là một bước phi ngôn ngữ trong đó người dịch tiến hành các liên kết ý tưởng liên tiếp và suy luận lô gic để có thể rút ra nghĩa và sau đó diễn đạt lại sang ngôn ngữ khác. Kế đến sau hai bước này là bước diễn đạt: người dịch tái ngôn ngữ hóa các khái niệm bằng cách tìm cho chúng một lớp vỏ mới trong ngôn ngữ đích. Delisle chỉ ra rằng:

Au moment de la reformulation d’idées, il y a un va-et-vient incessant entre le sens « immatérialisé » qui cherche à s’extérioriser, et les formes linguistiques disponibles propres à le manifester. Cette navette se poursuit jusqu’à la découverte d’une adéquation satisfaisante entre le sens et une forme linguistique donnée.

(Tạm dịch: Trong bước diễn đạt, luôn có một quá trình qua lại liên tục giữa ý nghĩa “phi vật chất” đang cố gắng thể hiện ra và các hình thức ngôn ngữ có sẵn để diễn đạt nó. Quá trình này diễn ra liên tục cho đến khi tìm ra được hình thức ngôn ngữ phù hợp để thể hiện nghĩa đó”)

(Ibid., tr.78)

Tóm lại, trong quy trình dịch của Delisle, trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ nằm trong giai đoạn hiểu và tiếp tục diễn ra trong quá trình liên tưởng vì kết quả của hai giai đoạn này là nghĩa ngôn bản đã được nắm bắt dưới dạng phi ngôn ngữ. Do đó, bản chất của trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ là hoạt động tách các ý hoặc khái niệm diễn ra trong đầu người dịch. Trong quá trình này, người dịch bước vào giai đoạn ngữ nghĩa, tức là khi các dấu hiệu ngôn ngữ hòa trộn với các yếu tố tri nhận để biến thành các ý chứ không phải biến thành các dấu hiệu ngôn ngữ khác. Sau đó, người dịch sẽ bước vào giai đoạn liên tưởng để những ý này được diễn đạt lại trong một hệ thống dấu hiệu mới của ngôn ngữ đích.

Chúng tôi thấy rằng Delisle chỉ tập trung vào việc chứng minh tính phi ngôn ngữ của quy trình dịch và giải thích rằng hoạt động đối

chiều ngôn ngữ không tham gia vào đó. Nhưng thông qua việc phân tích quy trình này, chúng tôi có những giả định mà chúng tôi hy vọng có thể xác minh thông qua kết quả nghiên cứu của mình để làm sáng tỏ quá trình trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ của người dịch. Những giả định này là:

- Thứ nhất, nếu trong phiên dịch, trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ thường xảy ra ngay khi tiếp nhận thông điệp vì lớp vỏ từ ngữ thực sự biến mất, thì trong biên dịch, trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ có thể xảy ra tại các thời điểm khác nhau vì người đọc có thể đọc đi đọc lại một văn bản nhiều lần. Tuy nhiên, cũng giống như trong phiên dịch, trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ trong biên dịch bắt đầu khi người dịch kết hợp các dấu hiệu ngôn ngữ với các yếu tố tri nhận. Thời điểm này sẽ thay đổi tùy vào khả năng của mỗi người.
- Thứ hai, trên lý thuyết, chúng ta có thể coi là trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ đã kết thúc khi người dịch bắt đầu bước diễn đạt lại. Nhưng do trong biên dịch, để có thể phát hiện ra hình thức ngôn ngữ phù hợp để diễn đạt lại những ý phi ngôn ngữ này thì diễn ra quá trình qua lại liên tục giữa ý đã hiểu và các giải pháp dịch tạm thời. Do đó, trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ chỉ có thể thực sự kết thúc khi nghĩa người dịch tìm ra được hình thức để tái diễn đạt nó trong ngôn ngữ đích.
- Cuối cùng, ngoài việc hòa trộn giữa các yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ thì khả năng suy luận liên tưởng sẽ dẫn dắt toàn bộ quy trình trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ trong biên dịch.

4. Vai trò của trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ trong biên dịch

Nhận diện bước trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ là một đóng góp lớn của trường phái lý thuyết TIT trong ngành dịch thuật. Nó có vai trò quan trọng tác động đến bước hiểu cũng như bước diễn đạt lại. Seleskovitch đã sớm hiểu được vai trò của trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ trong bước hiểu, theo bà:

On peut dire que chaque acte de compréhension est une prise de conscience qui persiste, dissociée des stimulations qui l'ont provoquée. La dissociation de la forme et du sens est à nos yeux le mécanisme essentiel du langage, présent en toutes circonstances dans la communication : les formes s'estompent et disparaissent, tandis que les contenus éveillés par le signal s'associent à des souvenirs antérieurs, constituant

d'innombrables métacircuits de durée variable, dont certains s'intègrent dans le bagage cognitif et deviennent une parcelle du savoir de l'individu. (1981, tr.15)

(Tạm dịch: Chúng ta có thể nói rằng mỗi bước hiểu đều là một quá trình nhận thức lâu dài, tồn tại độc lập với những kích thích đã gây ra nó. Theo quan điểm của chúng tôi, sự phân chia giữa hình thức và ý nghĩa được coi là cơ chế cốt lõi của ngôn ngữ, và cơ chế này hiện diện trong mọi tình huống giao tiếp: hình thức vô ngôn ngữ mờ và tan biến, trong khi nội dung kết hợp với những ký ức trước đó, tạo ra vô số mạch trung gian với thời gian tồn tại khác nhau, trong đó một số được tích hợp vào kiến thức tri nhận và trở thành một phần trong tri thức của mỗi cá nhân.)

Tuy nhiên, hiện tượng trừu tượng hóa vô ngôn ngữ do TIT đề xuất có thể khiến người ta nghĩ đến một bản dịch quá tự do. Để giải thích cho điều này, trước tiên, cần lưu ý rằng một văn bản là kết quả kết hợp của kiến thức ngôn ngữ và ngoài ngôn ngữ, và mỗi cộng đồng ngôn ngữ thể hiện thế giới theo cách riêng của nó. Do đó, đối với người dịch, không thể dịch trực tiếp từ một ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác mà không chịu những rủi ro như tạo ra một bản dịch vụng về, thậm chí là sai nghĩa. Hơn nữa, chắc chắn rằng khi quên đi các từ vựng và yếu tố ngôn ngữ không khiến người dịch quên đi những gì đã hiểu, mà ngược lại, chính cái nghĩa đã hiểu đó là những gì được giữ lại trong trí nhớ của người dịch: *“Le sens non seulement est ce que l'interprète comprend et exprime mais est aussi seul à marquer la mémoire alors que les paroles s'évanouissent.”* (Tạm dịch: Nghĩa không chỉ là những gì người dịch hiểu và diễn đạt mà còn là điều duy nhất tồn tại trong trí nhớ trong khi lời nói tan biến đi.) (Seleskovitch, 1981, tr.22) Một khi thoát ra khỏi lớp vỏ câu từ, người dịch có thể tiếp cận tốt hơn với nghĩa được diễn đạt trong văn bản gốc và từ đó diễn đạt nghĩa đó sang ngôn ngữ đích. Nếu không có giai đoạn này, người dịch có thể rơi vào bẫy dịch ngôn ngữ và bỏ qua nghĩa. Lederer xác nhận điều này như sau: *“Le fait que nous plaçons la déverbalisation au centre du processus de la traduction fait naître chez certains la crainte que l'oubli des formes ne s'accompagne de l'oubli des effets produits par ces formes. Or, si le phénomène de déverbalisation entraîne la disparition des formes, il n'entraîne chez le professionnel ni perte ni erreur d'information ; le traducteur non seulement dit la même chose que*

l'original mais il le dit en produisant le même effet.” (Tạm dịch: Khi chúng tôi đặt bước trừu tượng hóa vô ngôn ngữ vào trung tâm của quy trình dịch đã khiến một số người lo ngại rằng việc quên đi lớp vô ngôn ngữ sẽ đi kèm với việc quên đi nghĩa. Thế nhưng, hiện tượng trừu tượng hóa vô ngôn ngữ chỉ khiến người dịch quên đi hình thức câu từ chứ không hề làm biến mất hoặc sai sót thông tin; người dịch không chỉ nói đúng mà còn nói đủ những gì được thể hiện trong bản gốc) (Lederer, 1994, tr.46).

Trong dịch viết, các ký hiệu ngôn ngữ của văn bản gốc luôn hiện diện, chính điều đó có thể khiến việc diễn đạt lại không được tự nhiên. Chính vì quá bám vào hình thức ngôn ngữ của văn bản gốc, người mới làm nghề dịch thường khó có thể diễn đạt sang ngôn ngữ đích ngay cả khi họ đã hiểu nghĩa của văn bản gốc. Do đó, trong giảng dạy dịch, cần hướng dẫn người học cách thoát ra khỏi sự kiểm soát của cấu trúc ngôn ngữ thông qua một bài tập rèn luyện trí não về chuyển đổi giữa các ngôn ngữ. Điều quan trọng là người học có thể tách biệt khỏi hình thức ngôn ngữ vốn dĩ đôi khi vẫn gây hiểu lầm để tập trung vào nghĩa. Từ đó, trừu tượng hóa vô ngôn ngữ sẽ cho phép người học có thể tự do diễn đạt nghĩa này sang ngôn ngữ đích một cách chính xác và phù hợp.

CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Phương pháp nghiên cứu

Luận án của chúng tôi nhằm mục đích chỉ ra vai trò của bước trừu tượng hóa vô ngôn ngữ trong biên dịch Pháp-Việt và làm sáng tỏ quá trình trừu tượng hóa vô ngôn ngữ. Chính vì vậy, đối tượng nghiên cứu chính của chúng tôi là quy trình dịch và các bản dịch của dịch giả chuyên nghiệp. Chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả với hai phương pháp thu thập dữ liệu chính là quan sát quy trình dịch của các dịch giả kết hợp với phỏng vấn. Sau đó, chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích định tính để đánh giá các bản dịch và mô tả quy trình dịch. Như vậy, chúng tôi có thể xác định những dấu hiệu của bước trừu tượng hóa vô ngôn ngữ trong biên dịch, đồng thời chỉ rõ trừu tượng hóa vô ngôn ngữ diễn ra như thế nào trong biên dịch. Ngoài ra, để thấy được vai trò của bước này trong biên dịch Pháp-Việt, chúng tôi cũng phân tích định tính và định lượng các bản dịch của sinh viên nhằm đánh giá và thống kê những lỗi dịch do không trừu tượng hóa vô ngôn ngữ.

2. Mẫu nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu, chúng tôi đã chọn hai mẫu khác nhau đó là các dịch giả chuyên nghiệp và các sinh viên học dịch với các lý do sau:

Thứ nhất, chúng tôi tập trung vào nghiên cứu quy trình dịch của các dịch giả chuyên nghiệp. Bởi vì nghiên cứu kỹ năng của các dịch giả chuyên nghiệp là cách tối ưu nhất để có thể hiểu được chính xác quy trình dịch diễn ra như thế nào, vậy nên mẫu nghiên cứu đầu tiên của chúng tôi là ba dịch giả chuyên nghiệp chứ không phải là những người đang học dịch.

Thứ hai, để có thể làm sáng tỏ vai trò của bước trừu tượng hóa vô ngôn ngữ, chúng tôi chọn một mẫu nghiên cứu số hai đó là các sinh viên khóa NN&VH Pháp (ĐHNN, ĐHQGHN). Chúng tôi sử dụng hai mẫu trong cùng một nghiên cứu không phải là để so sánh chất lượng bản dịch của họ. Trên thực tế, chúng tôi cho rằng vì chưa có nhiều kinh nghiệm và kỹ năng nên sinh viên thường gặp nhiều khó khăn trong quá trình dịch, trong đó phải kể đến bước trừu tượng hóa vô ngôn ngữ. Khi chọn mẫu số hai này, chúng tôi hy vọng sẽ phân tích và tổng hợp những lỗi dịch do dịch bám từ và từ đó có thể chỉ ra tầm quan trọng của bước trừu tượng hóa vô ngôn ngữ trong biên dịch Pháp-Việt.

3. Chọn bài dịch

Các nghiên cứu tại ESIT đã chỉ ra rằng dù với loại văn bản nào đi chăng nữa thì cơ chế dịch vẫn như vậy. Quy trình dịch hoàn toàn không phụ thuộc vào cặp ngôn ngữ cũng như là loại văn bản mặc dù đúng là có những loại văn bản sẽ đòi hỏi người dịch nhiều nỗ lực hơn hoặc những kỹ năng đặc thù hơn. Tuy nhiên, để đơn giản hóa quá trình tiến hành và thuận tiện phân tích (chứ không hề đơn giản hóa quy trình dịch), chúng tôi không sử dụng các loại văn bản đặc thù.

Do vậy, chúng tôi chỉ chọn các văn bản thực tế (không phải văn học) và tổng quát (không chuyên ngành), và chỉ nghiên cứu chiều dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt. Dựa trên những tiêu chí này, chúng tôi đã chọn một bài viết có nội dung cảm tui nhựa tại Pháp trên trang web Notre-planete.info, cổng thông tin liên quan đến các vấn đề môi trường.

4. Công cụ thu thập dữ liệu

Trong dịch viết, dữ liệu chúng ta có được bao gồm văn bản nguồn và văn bản đích trong đó văn bản đích được coi là nơi chứa đựng kỹ năng chuyên môn và các hoạt động tư duy trước đó (Plassard, 2015: 13). Ngoài ra, văn bản đích cũng là phương tiện duy nhất để đánh giá phương pháp của người dịch. Vì vậy, để có thể suy luận về sự tồn tại và hiệu quả của quá trình trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ, chúng ta phải nghiên cứu về ảnh hưởng của nó đối với việc diễn đạt lại thông qua so sánh hai văn bản. Tuy nhiên, vì những suy luận này cần được xác nhận, chúng tôi đã bổ sung các phương pháp thu thập dữ liệu khác về quá trình dịch. Do không thể trực tiếp tiếp cận những điều diễn ra trong tâm trí của người dịch trong quá trình làm việc, chúng tôi đã áp dụng các phương pháp quan sát gián tiếp. Trong khuôn khổ luận án này, chúng tôi đã kết hợp cả hai phương pháp in vivo và in vitro. Đối với phương pháp in vivo, chúng tôi đã chọn phần mềm Translog và quay video. Đối với phương pháp in vitro, chúng tôi đã phỏng vấn người dịch sau khi họ hoàn thành công việc. Khi sử dụng kết hợp hai phương pháp này, chúng tôi đã có thể nghiên cứu về quy trình dịch mà không tác động đến hoạt động của người dịch đồng thời có nguồn dữ liệu rất phong phú. Những dữ liệu này giúp chúng tôi hiểu rõ hơn về các hiện tượng quan trọng trong quá trình tri nhận của người dịch và có thể mô tả hành vi của người dịch với sự chắc chắn hơn so với việc chỉ sử dụng một trong hai phương pháp này.

5. Dữ liệu

Dữ liệu đầu tiên của chúng tôi bao gồm:

- mười một câu trích từ bản gốc và bản dịch tiếng Việt của ba dịch giả;
- các đoạn ghi tương ứng trong Translog: từ đó tạo ra năm dữ liệu khác nhau: từ và câu giữa các khoảng tạm dừng, khoảng tạm dừng và độ dài của chúng, những lần ngập ngừng, sửa lỗi, và soát lại;
- các video ghi lại màn hình cho chúng tôi biết về việc sử dụng tài liệu tham khảo: họ đã sử dụng nguồn nào và cách họ đã khai thác nguồn tài liệu đó;
- cuối cùng là câu trả lời phỏng vấn giúp chúng tôi hiểu rõ hơn về các dấu hiệu chúng tôi quan sát được và kiểm chứng những giả định mà chúng tôi đưa ra từ những dấu hiệu này.

Dữ liệu thứ hai của chúng tôi gồm mười một câu trích từ bản gốc và bản dịch của sinh viên. Những bản dịch này được sắp xếp thành ba nhóm: dịch tương đương – dịch chuyển mã– bản dịch không tốt do các vấn đề khác, trong đó chúng tôi chỉ tập trung phân tích hai nhóm đầu tiên.

6. Phương pháp phân tích

Chúng tôi sử dụng phương pháp mô tả để phân tích hai bộ dữ liệu. Với bộ dữ liệu thứ nhất, vì mục đích nhằm tập trung vào quy trình tri nhận ẩn đằng sau những giải pháp dịch của các dịch giả nên chúng tôi không đánh giá chất lượng các bản dịch này. Chúng tôi kết hợp phân tích các bản dịch cùng các dữ liệu về quy trình dịch cũng như câu trả lời phỏng vấn tương ứng. Với mỗi câu, trước tiên chúng tôi sẽ so sánh bản gốc với bản dịch để chỉ ra bản chất của bản dịch đó (tương đương hay tương ứng). Sau đó, chúng tôi sẽ kết hợp phân tích các dữ liệu về quy trình dịch cùng câu trả lời phỏng vấn để làm sáng tỏ quy trình dịch của mỗi dịch giả.

Với bản dịch của sinh viên, chúng tôi áp dụng phương pháp phân tích định tính và định lượng để chỉ ra điểm khác nhau giữa bản dịch tương đương và dịch chuyển mã, đồng thời tổng hợp và thống kê những lỗi dịch do không trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ. Để phân loại lỗi, chúng tôi sử dụng bản phân loại của Delisle (2013), trong đó ông chia các loại lỗi dịch làm hai nhóm lớn là lỗi về nghĩa và lỗi về ngôn ngữ.

CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Vai trò của trù tượng hóa vô ngôn ngữ trong biên dịch Pháp-Việt

Trong bước hiểu văn bản gốc, hoạt động trù tượng hoá vô ngôn ngữ giúp người dịch thấy rõ được những thông tin ẩn đằng sau câu chữ. Trong quá trình diễn đạt lại, nếu có thể tập trung vào nghĩa ngôn bản, người dịch sẽ không bị các yếu tố ngôn ngữ của bản gốc gây rối và do vậy có thể diễn đạt sang ngôn ngữ đích một cách chính xác và tự nhiên nhất. Như vậy, kết quả nghiên cứu đã khẳng định giả thuyết số hai của chúng tôi, theo đó trù tượng hóa vô ngôn ngữ cho phép người dịch có thể dễ dàng hiểu được ý của văn bản gốc và diễn đạt sang ngôn ngữ đích một cách chính xác và phù hợp. Nếu không có bước này, người dịch sẽ gặp nhiều khó khăn hơn và bản dịch có thể mắc cả các lỗi về nghĩa và lỗi ngôn ngữ.

2. Dấu hiệu nhận diện trù tượng hóa vô ngôn ngữ trong biên dịch Pháp-Việt

Một bản dịch có trù tượng hoá vô ngôn ngữ là một bản dịch không chuyên mã, hay nói cách khác là không có giao thoa ngôn ngữ. Ngoài ra, chúng tôi cũng nhận thấy những dấu hiệu cụ thể cho phép nhận diện trù tượng hóa vô ngôn ngữ đó là: dịch hàm ẩn hay bớt đơn vị thông tin, dịch diễn giải hay thêm đơn vị thông tin, sắp xếp ý, và tái cấu trúc trật tự các đơn vị thông tin. Qua đó, chúng tôi cũng thấy rằng trong mọi bản dịch đều sử dụng cả ba phương pháp: dịch tương ứng, dịch tương đương ngôn ngữ và dịch tương đương ngôn bản. Ba phương pháp này tương ứng với ba cấp độ trù tượng hóa vô ngôn ngữ: không có, một phần và hoàn toàn. Việc phân loại ba cấp độ này dựa trên cơ sở những kỹ năng mà người dịch phải vận dụng để có thể trù tượng hóa vô ngôn ngữ. Trong ba cấp độ đó thì ở cấp độ trù tượng hoá hoàn toàn, người dịch phải huy động các hoạt động tri nhận nhiều nhất vì hai vấn đề: khó nắm bắt nghĩa và thông thường cũng khó diễn đạt nghĩa đã hiểu đó sang ngôn ngữ đích. Đó là lý do vì sao ở cấp độ này tỷ lệ bản dịch tốt lại thấp nhất, mức độ chênh lệch giữa các nhóm cũng như giữa các chuyên gia lại cao nhất, và bản dịch của các câu hỏi trù tượng hóa vô ngôn ngữ cấp độ này cũng đa dạng nhất. Như vậy, những kết quả này không chỉ khẳng định giả thuyết của chúng tôi mà còn mang đến cho chúng tôi những khám phá rất thú vị.

3. Quy trình trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ trong biên dịch Pháp-Việt

Khi phân tích các bản dịch tương đương ngôn bản, chúng tôi thấy rằng người dịch bắt đầu bước vào hoạt động trừu tượng hoá vỏ ngôn ngữ khi huy động bối cảnh tri nhận và kiến thức tri nhận để hiểu nghĩa, sau đó là quá trình xây dựng mối liên hệ giữa các yếu tố khác nhau (khái niệm/ý tưởng) và cuối cùng là quá trình ý niệm hóa trong đó tất cả các thông tin hòa trộn với nhau để tạo ra nghĩa. Nếu không có những yếu tố này thì người dịch sẽ không thể trừu tượng hoá vỏ ngôn ngữ được và chỉ có thể nhìn thấy các yếu tố ngôn ngữ phi nghĩa. Quá trình này chỉ áp dụng trong biên dịch.

Ngoài ra, chúng tôi cũng thấy rằng trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ không phải là một bước riêng biệt nằm giữa bước hiểu và diễn đạt lại, mà nó nằm lẫn trong hai bước đó.

Ngoài kinh nghiệm của người dịch thì kỹ năng trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ còn phụ thuộc vào kiến thức, khả năng tư duy liên tưởng và ý niệm hóa của người dịch. Nếu không có các yếu tố này thì người dịch sẽ không thể trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ mà chỉ nhìn thấy các yếu tố ngôn ngữ phi nghĩa.

Cuối cùng, do phụ thuộc vào những yếu tố đó nên trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ là một quá trình mang tính cá nhân và có thể kiểm soát được. Tuy nhiên, trong khuôn khổ luận án này, chúng tôi chưa thể chỉ ra được liệu trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ có diễn ra tự phát hay không.

4. Đề xuất

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi đã chứng minh vai trò quan trọng của bước trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ trong quy trình dịch, những lý do mà người dịch không thể thoát ra khỏi lớp vỏ câu từ và gặp khó khăn trong bước diễn đạt, và cuối cùng là làm thế nào để trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ. Từ đó, chúng tôi thấy cần phải đưa kỹ năng này vào trong chương trình giảng dạy môn biên dịch. Tuy nhiên, hiểu được khái niệm này và có thể áp dụng trong công việc thực tế là hai vấn đề khác nhau. Chính vì vậy cần xây dựng các dạng bài tập phù hợp áp dụng ngay từ những ngày đầu học dịch và trong suốt quá trình học sau này. Dưới đây chúng tôi xin đề xuất một số loại hình bài tập mà chúng tôi đánh giá là rất hiệu quả.

Trước tiên, cần đưa ra các bài tập giúp sinh viên *nhận thức được vai trò của bước trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ* như phân tích đối

chiếu các bản dịch để chỉ ra lỗi do dịch chuyển mã hay dịch ngôn ngữ. Sau đó sẽ áp dụng các *bài tập nắm bắt nghĩa* như là phân biệt nghĩa ngôn ngữ và nghĩa ngôn bản, hay xác định thông tin hàm ẩn. Tiếp nữa có thể là các dạng *bài tập giúp rèn luyện kỹ năng tư duy liên tưởng và phân tích ngữ cảnh* của sinh viên.

Ngoài ra, giáo viên có thể bổ sung các ví dụ từ thực tế công việc và kinh nghiệm của mình để người học thấy thuyết phục hơn, hiểu rõ quá trình trừu tượng hóa vô ngôn ngữ hơn và từ đó có thể áp dụng trong chính công việc sau này.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu này nhằm mục đích chỉ ra vai trò, dấu hiệu nhận diện và quy trình trừu tượng hoá vô ngôn ngữ trong biên dịch Pháp-Việt. Vì vậy, bên cạnh việc thống kê và tổng hợp lỗi do dịch chuyển mã trong các bản dịch của sinh viên, chúng tôi tập trung chủ yếu vào phân tích quy trình dịch ở các dịch giả chuyên nghiệp. Do đó, chúng tôi đã sử dụng ba phương pháp thu thập dữ liệu nhằm có được những thông tin đa dạng nhất đó là phần mềm Translog, ghi lại màn hình, và phỏng vấn. Nhờ kết hợp nhiều phương pháp nên chúng tôi đã có được nguồn dữ liệu rất phong phú. Khi phân tích kết hợp các loại dữ liệu khác nhau, chúng tôi đã có được nhiều thông tin về quy trình tri nhận của người dịch. Cụ thể, nếu như các dữ liệu thu được từ Translog và video ghi lại màn hình cho phép chúng tôi đưa ra những giả thuyết, thì các dữ liệu từ phỏng vấn giúp chúng tôi khẳng định những giả thuyết này. Nhờ đó, chúng tôi có thể thấy được trừu tượng hoá vô ngôn ngữ bắt đầu khi nào, diễn ra ra sao và bản chất là gì. Kết quả nghiên cứu đã khẳng định những giả thuyết và trả lời cho những câu hỏi chúng tôi đặt ra từ đầu nghiên cứu, qua đó mang lại những đóng góp sau:

- Về mặt lý thuyết, nghiên cứu này góp phần xác nhận quan điểm của Lý thuyết dịch nghĩa ngôn bản, theo đó, người dịch hoàn toàn không đối chiếu hai ngôn ngữ để hiểu và diễn đạt nghĩa. Ngược lại, để hiểu được nghĩa thì cần tách các yếu tố ngôn ngữ ra khỏi nội dung ngữ nghĩa và kết hợp với các yếu tố tri nhận. Ngoài ra, nghiên cứu của chúng tôi cũng đã góp phần chứng minh sự tồn tại và vai trò của trừu tượng hoá vô ngôn ngữ trong biên dịch.
- Về mặt phương pháp, luận án đã góp phần củng cố nghiên cứu dịch thuật khi đưa ra một số công cụ góp phần khám phá "hộp đen" tri nhận của người dịch. Nếu như dừng lại ở việc phân tích bản dịch thì sẽ khó có thể nhận diện được bước trừu tượng hoá vô ngôn ngữ. Chúng vì vậy, việc kết hợp phân tích bản dịch với các dữ liệu về quy trình dịch giúp chúng tôi có thể làm nổi bật những hoạt động ẩn sau quá trình dịch.
- Về giảng dạy, khi xác định được những vấn đề trong dịch chuyển mã và bản chất của các cấp độ trừu tượng hoá vô ngôn ngữ, nghiên cứu đã mở ra những hướng đi mới trong giảng

dạy biên dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt. Giáo viên cũng có thể xây dựng những bài tập phù hợp với đối tượng người học của mình

Dù đã có thể phân nào làm sáng tỏ quá trình trừu tượng hoá về ngôn ngữ trong biên dịch Pháp-Việt, một khái niệm vẫn gây tranh cãi rất nhiều. Nhưng nghiên cứu của chúng tôi vẫn còn những hạn chế chưa giải quyết được. Đồng thời kết quả chúng tôi thu được cũng chỉ là những bước rất nhỏ trong một hành trình nghiên cứu còn đang bỏ ngỏ. Dù vậy, những kết quả khiêm tốn ấy cũng đã mở ra nhiều hướng nghiên cứu mới trong dịch thuật, một lĩnh vực vô cùng rộng lớn.

LISTE DES PUBLICATIONS

1. Dương Thị Giang (2019), “Trừu tượng hóa vỏ ngôn ngữ và bước diễn đạt trong qui trình dịch”. In *Actes de la Conférence nationale de l’ULEI*. Éd.Université nationale du Vietnam à Hanoi, 128-135.
2. Dương Thị Giang (2020), “La déverbalisation dans l’approche socio-linguistique d’EUGENE NIDA”. In *Actes du Colloque international des étudiants en master et en doctorat de l’ULEI-UNVH (2020 IGRS & 10th EACTF)*. Éd.Université nationale du Vietnam à Hanoi, 391-399.
3. Dương Thị Giang (2021), “Nguyên tắc hoán dụ trong lý thuyết dịch nghĩa ngôn bản”. In *Actes de la Conférence nationale de l’ULEI*. Éd.Université nationale du Vietnam à Hanoi.
4. Dương Thị Giang (2021), “Etape de déverbalisation dans le processus de traduction: un concept pluridisciplinaire et le rôle indispensable dans l’enseignement de la traduction du français en vietnamien”. In *Actes du Colloque international des étudiants en master et en doctorat de l’ULEI-UNVH (2021 IGRS)*. Éd.Université nationale du Vietnam à Hanoi, 1016-1023.
5. Dương Thị Giang (2022), “Un essai de triangulation méthodologique dans la recherche sur le processus de traduction chez les experts traducteurs vietnamiens”, In *Actes du Colloque international Le français et les cultures francophones : enseignement et recherche*. Éd.Université nationale du Vietnam à Hanoi, tr. 352-361.